



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DUC anh VAN LUC
Last Middle First
- Current Address 7/31 ấp Bình Phước 3 Xã Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức TP HCM
- Date of Birth 1943 Place of Birth Thủ Đức
- Previous Occupation (before 1975) Rural cadre
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 8/80/75 To 10/21/80
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại cải tạo Hàm Tân
Số: /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc .

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 900-BCA /TT Ngày 31/05/1961 của Bộ Nội Vụ
Thị hành quyết định của số 144 / Ngày 04 / 10 / 1980 của Bộ Nội Vụ

Nay Cấp Giấy thả cho anh có tên

Họ tên khai sinh : **DƯƠNG VĂN LỘC**

Họ Tên thường gọi:

Họ và tên bí danh:

Sinh ngày : 16 Tháng 03 Năm 1923

Nơi sinh : Gia đình

Trú quán : Xã Bình Phước, Hiệp Bình - Thủ Đức - T/P Hồ Chí Minh

Cán Tào : Là đoàn trưởng

Bị bắt Ngày : 20 / 08 / 1975 .

Án phạt : TTCT

Nay về cư trú Tại : (Không được cư trú trong thành phố Hồ Chí Minh)
Khác do chính quyền địa phương qui định .

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO .

Tư tưởng : Đã thể hiện được sự an tâm học tập cải tạo, tư tưởng
Vào chính sách giáo dục của Đảng . Không có biểu hiện
gì xấu .

Lao động : Tham gia ngày công dân báo . , năng suất chất lượng
Khá .

Nội qui : Chấp hành nghiêm không có sai phạm gì lớn .

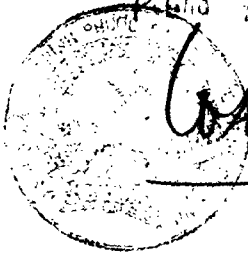
Học tập : Tham gia đều , nhận thức chuyển biến khá .
Thời hạn quản, cải 6 Tháng .

Ấn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của . // Ngày 2 / Tháng 10 Năm 1980 .
của: **DƯƠNG VĂN LỘC** Người được cấp giấy . **GIÁM THỊ**

Dương Văn Lộc
DƯƠNG VĂN LỘC

Thiếu tá Phạm Hùng
THIẾU TÁ: PHẠM HÙNG

SATY JEN A... 531 H...
... 82 ... 1988
... P. 810 Tich



Handwritten signature

Hoàng Văn Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số ~~123456789~~ ~~123456789~~

Họ tên: **ĐIỂM THANH DẠM**

Sinh ngày **22-11-1970**

Nghề nghiệp: **Thủ Đức.**

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú **7/31 Hiệp Bình**

Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc trắng 3cm cách
3cm trên sau dấu này
phải

Ngày 18 tháng 2 năm 1966

BT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Tha
La Chung Van

NGƯỜI TRỎ TRÁI

NGƯỜI TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022210520

Họ tên: DƯƠNG VĂN LỰC

Sinh ngày: 18-1-1951

Nghề nghiệp: Thủ Dục,

Khu vực: Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 7/31, Hẻm Bình

Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT NGƯỜI HOẶC DỊ HÌNH

Sọc chấm cách 3,5cm
dưới sau cánh mũi
phải.

Năm 1986 2 và 1986

TÝ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

Thánh
Lê Thanh Văn

NGƯỜI TRÓ TRAI

NGƯỜI TRÓ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHIẾT CHƯA MINH NHÂN DÂN

Số ...

Họ tên ...

Sinh ngày 02-03-1960

Quê ở xã Hiệp Bình

Đã ...

Nơi thường trú ...

...

...

Dân tộc: **kinh** Tôn giáo: **phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo, chàm, oằn, sứt
quái, mất phai

Ngày 22 tháng 11 năm 1979

TRƯỞNG TY CÔNG AN
THÀNH PHỐ SÀI GÒN

Trần Văn Bình

5. CbK.



VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG

**CHỨNG CHỈ
TÌNH TRẠNG QUÂN-DỊCH**

Họ Tên: **DƯƠNG VĂN-LỰC**

Sinh: **1943** tại: **Thủ Đức.**

Căn cước số: **035750** ngày: **5.7.61**

Cấp tại: **Thủ Đức.**

Địa chỉ: **CB/PTNT Gia Định**

TỈNH TRẠNG QUÂN-DỊCH

- Được tạm thời triển khai nhập ngũ để
phục vụ ngành CB/PTNT (TC VT 14682/QP/
DV/121 ngày 10.7.71 của BQP)

Số

823973

/SDV3/QD/31.

Có hiệu lực đến **MỘT NĂM KẾ TỪ NGÀY VY.**

KBC. 4309, ngày

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

Gia hạn đến:

KBC.

, ngày

Số

823973

Mẫu
01.01.71

QD-772C

(THAY THẾ MẪU 772B NGÀY 18.9.70)

Q 01.71.TTALAP 0.06

QUESTIONNAIRE FOR APPLICANTS

TO : Mr Bruce A Beardsley,
Director Orderly Departure Program's office
Banjablum Building
127 Sathorn Tai Road
ANGKOK 10120 - THAILAND

Dear Sir,

Section I : Individual Identity of the principal applicant (P.A)

- 1 - Name (P.A) : DƯƠNG-VĂN-LỘC
Other name :
- 2 - Date and place of birth : March 18th 1943 Thu Đức Gia Định
- 3 - Nationality : Viet Nam
- 4 - Residence address : 7/31 ấp Bình Phước 3, Xã Hiệp Bình Phước,
Huyện Thủ Đức TP. Ho Chi Minh - Viet Nam.
- 5 - MAILING address : VÒNG-A-LỘC
4534 BANDERA II A
MONTCLAIR. CA. 91763 - USA
- 6 - Profession : thợ đóng tàu và hàn điện
- 7 - Relation of comrade - in - arms address in US : VÒNG-A-LỘC
4534 BANDERA II A
MONTCLAIR . CA. 91763. USA

Section II : Description of past association (of principal applicant) :

- 1 - US Government Employee :
- US Government Agency :
+ Last Title/grade : Xã Đoàn Trưởng cán bộ xây dựng
Nông thôn biệt phái cơ quan CDF, được cơ quan này
đổ dầu và trợ cấp định kỳ cho gia đình
(từ đầu năm 1973 đến 30-4-1975)
+ Name/Position of supervisor : Đoàn công tác CDF,
Xã Long Trường, Quận Thủ Đức, Tỉnh Gia Định.
- 2 - Employee of American Company or Organization :
- US company, contractor, Agency, organization or
Foundation :
- Last title/grade :
- Name/Position of supervisor :
- 3 - Employee of Vietnamese Government (prior to 1975)
- Official in GRVN or officer in ARVN :

Title/Grade	Tha position	Supervisor commanders	Date(From. .to. .)
- Cán bộ xây dựng Nông thôn	Tỉnh Gia Định	Nguyễn Văn Trọng Đoàn Trưởng Đoàn	11-10-1967 to 1968
- Tổ Trưởng xây dựng nông thôn	Xã Tân Sơn Nhì Quận Tân Bình	Phạm Như Hải Đoàn Trưởng Đoàn 7	1966 to 1971
- Xã Đoàn Trưởng Xây dựng Nông Thôn	Xã Long Trường Quận Thủ Đức	Lê Ngọc Roan Quân Đoàn Trưởng Thủ Đức	1971 to 1973
- Xã Đoàn Trưởng Xây dựng Nông Thôn và Hiệp Bình Phước	Xã Long Thành Quận Thủ Đức	-	1974 to 1975

- 4 - Former associate of US and interned in re-education camp :
 - Time spent in re-education camps : 5 năm 2 tháng 1 ngày
 - Name of re-education camps, date (from..to..), place :

Name of re-education camp	Date (From. . to..)	Place
Tân Hiệp	: 1975 - 1976	: Tỉnh Kiên Hòa
Phủ Quốc	1976 - 1977	Tỉnh Kiên Giang
Long Giao	: 1977 - 1978	: Tỉnh Đồng Nai
2 30 C	1978 - 1980	Hầm Tân - Thuận Hải.

- 5 - Former student in US or abroad under US Government sponsorship :
 - School : Location
 - Type of degree or certificate :
 - Date of employment or training: From... to... (Month/year) :

- 6 - Aspirations (of principal Applicant)

My name and the names of my family members would be listed in the visa Entry Working List (VEWL) and in your Letter of Introduction (LOI)

Xin gửi cho thân nhân tôi ở Hoa Kỳ theo địa chỉ của mục 5(section I)

Section III : I am filling the questionnaire for the following relatives still in Viet Nam to come the United States or Australia or CANADA under the sponsorship of the US Government, as political Refugees

Names of dependent accompanying Relati- ves:	Date and place of Birth	Relationship to principal applicant	Address in VIET NAM
DƯƠNG VĂN LỰC	: March 18th 1943 Thủ Đức	: P.A	: 7/31 ấp Bình Phước 3 Xã Hiệp Bình Phước Huyện Thủ Đức TP Hồ Chí Minh VIET NAM
DANG THỊ ĐÀO	: 1948 Vĩnh Long	: Wife	
DƯƠNG THANH DẠM	: 1970 Thủ Đức	: Son	
DƯƠNG THANH TÂM	: October 19th 1973	: Son	
DƯƠNG THỊ THANH LỘC	: October 27th 1975	: Daughter	
DƯƠNG THỊ THANH HƯƠNG	: November 6th 1981	: Daughter	
DƯƠNG THANH XUÂN	: July 19th 1982	: Son	

Additional Information :

Enclosed : Ho Chi Minh City

- Copy of release certificate,
- Personal documents certifying the employment in former GRVN or ARVN
- Birth Certificates of P.A and the accompanying family members (with each photo).
- Marriage certificate
- I dentity card (pre... : 1975) or (part..1975) for myself, my

Gratefully Yours

Ho
Truong Van Cui

Name	Age	Sex	Relationship
Truong Van Cui	35	M	Head of family
Truong Van Cui	35	M	Head of family
Truong Van Cui	35	M	Head of family
Truong Van Cui	35	M	Head of family

1. Name of the person: Truong Van Cui
2. Age: 35
3. Sex: Male
4. Relationship: Head of family
5. Address: ...
6. ...
7. ...
8. ...
9. ...
10. ...

Name	Age	Sex	Relationship
Truong Van Cui	35	M	Head of family
Truong Van Cui	35	M	Head of family
Truong Van Cui	35	M	Head of family
Truong Van Cui	35	M	Head of family

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Sông Cầu
Thị xã, Quận Sông Cầu
Thành phố, Tỉnh Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu H2.2.3

GIẤY KHAI SINH

Số 948
Quyển 15-02

Họ và tên	<u>Trương Văn Lực</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>ngày 19/7/1988</u> <u>ở Ủy ban dân phố, thành phố Hải Phòng</u> <u>Chợ Trại 2/3/15</u>		
Nơi sinh	<u>Bao Sơn, Sông Cầu</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Trương Văn Lực</u> <u>1943</u>	<u>Trương Văn Dân</u> <u>1949</u>	
Dân tộc	<u>Việt</u>	<u>Việt</u>	
Quốc tịch	<u>Viet Nam</u>	<u>Viet Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Chợ Trại 2/3/15</u> <u>Quận Cầu</u>	<u>Chợ Trại 2/3/15</u> <u>Quận Cầu</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Trương Văn Lực 1943</u> <u>Làm ruộng 2/3/15 Quận Cầu</u>		

Đã ký ngày 26 tháng 7 năm 1988
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

SADY BAN CHAM 539
Đã được ủy quyền
Thị trấn Cầu, năm 22 tháng 7 năm 1988

Trương Văn Dân
Trương Văn Lực

Trương Văn Dân



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH VINH-LONG

QUẬN CHÂU-TÂN

XÃ LONG-HỒ

Số hiệu 261



SAD Y BẢN CHÁNH số 530 HC/VP

Đã được cấp tại Quận Tân Lộ Chánh

Hiệp Định Phước ngày 22 tháng 3 năm 1973

TM. UBND XÃ

P. Chủ tịch

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 15 tháng 10 năm 1973

Tên họ đứa trẻ: DƯƠNG - THANH - TÂN

Cong gái hay con trai: Nam
Ngày sinh: chín tháng mười dương lịch, năm
Ngày sinh một ngàn chín trăm bảy mươi ba (1973)

Nơi sinh: Long-Hồ (Vinh-Long)

Tên họ người cha: DƯƠNG - VĂN - LỘC

Tên họ người mẹ: ĐẶNG - THỊ - HẢO

Vợ chánh hay không
có hôn-thu: Vợ chánh

Tên họ người đứng khai: NGUYỄN - THỊ - ĐO

Nhà In MỸ-THUC - Vinhlong

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH,

LONG-HỒ, ngày 24 tháng 10 năm 1973

Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,



Chánh

Trưởng Ban Quản

Kết

Ngô

THÀNH PHỐ HỒ-CHÍ-MINH
ỦY-BÀN NHÂN-DÂN C.M.
Quận **THỦ ĐỨC**
Phường (Xã) **HIỆP BÌNH**

BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu **112**
Năm **1975**

Lập ngày **05** tháng **01** năm **1975**



Họ tên	DƯƠNG-THỊ-TRẠNH-LIỆT.
Trai hay gái	Gái.
Ngày, tháng, năm sinh	Ngày Hai Bảy, tháng Mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (27/10/1975)
Nơi sinh	Xp Bình-Phước I, Xã Hiệp-Bình.
Họ tên, quốc tịch cha	DƯƠNG VĂN LỰC, Việt-Nam.
Họ tên, quốc tịch mẹ	DƯƠNG THỊ GIỎ, Việt-Nam.
Cha mẹ có hôn thú không	//

SAO Y BẢN CHÁNH SỐ **537** HCV

Đã được cấp tại Ủy ban Nhân dân Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **22** tháng **7** năm **1988**

P. Chủ tịch



Chuan

Nguyễn Văn Xuân

SAO LỤC

Thành-phố HỒ-CHÍ-MINH, ngày **01** tháng **05** năm **1975**

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



TÁ-THỊ-NƯỚC-ẢNH.

MAH HT2/P3.

Thành phố, tỉnh : 13 Ch

GIẤY KHAI SINH

SỐ 145

Quyển số 0[illegible]

Họ và tên	Nam, nữ	
Sinh ngày tháng, năm		
Nơi sinh		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi ĐKNK thường trú		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai		

Đăng ký ngày tháng năm

TM/UBND _____ Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

SỐ QUÂN CHÁNH: 538 HỒN

22 May 1988

Pr. Exp. Tigh

Chuan

Page 5. Part. Tran.

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh VĨNH - LONG
 Quận CHÂU - THÌNH
 Xã LONG - HỒ

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT NAM

BẢN TRÍCH LỤC KHAI SANH NĂM 1970
 XÃ LONG - HỒ TỈNH VĨNH - LONG NAM - PHẦN

SỐ HIỆU 374

Tên họ đưa con nít	DƯƠNG - THANH - ĐẠM
Nam nữ	Nam
Sanh ngày nào	Ngày hai mươi hai tháng mười một dương lịch, năm một ngàn chín trăm bảy mươi (1970).-
Sanh tại chỗ nào	Long-Hồ (VĩnhLong)
Tên họ cha	DƯƠNG - VINH - ĐỨC
Cha làm nghề gì	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu	Sài Gòn
Tên họ mẹ	DƯƠNG - THỊ - ĐÀO
Mẹ làm nghề gì	Tư chức
Nhà cửa ở đâu	Long-Hồ (VĩnhLong)
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Trích y bản chính

SAO Y BẢN CHÍNH 535 HC/VP

Đã được sự xác định bản chính

Hiệp Định Pháp - Việt 22 tháng 7 năm 1984

T.M. NGUYỄN VĂN

P. Chủ tịch

LONG-HỒ ngày 10 tháng 12 năm 1970

Ủy Ban Hộ - Hộ



DƯƠNG VĂN CHINH

Lệ phí Miễn phí

Biên lai số

Số 842/QĐ

Đã thảo luận

2/1/85

Thủ Tài, ngày 12 tháng 11 năm 1981

QUYẾT ĐỊNH

V/v PHỤC HỒI QUYỀN CÔNG DÂN



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HUYỆN

- Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Nhân Dân và Ủy Ban Hành Chính các cấp ngày 21 tháng 10 năm 1962;
- Căn cứ chính sách 12 điểm của Chính Phủ Cách Mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam đối với những người làm việc trong quân đội, chính quyền và các tổ chức chính trị của chế độ cũ.
- Theo đề nghị của Hội Đồng Xét Quyền Công Dân.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Phục hồi Quyền Công Dân cho Ông

Sinh năm

Cấp bậc, chức vụ dưới chế độ cũ

Hiện cư ngụ tại

ĐIỀU 2: Ông

Kể từ ngày

ĐIỀU 3: Các ông chánh văn phòng Ủy Ban Nhân Dân Quận

ban quản lý người học tập cải tạo được về

và Ủy Ban Nhân Dân Phường

NƠI NHẬN

TM. U.B.N.D. QUẬN HUYỆN

- Như điều 3.
- BQLN.H.T.C.T.Đ.V. của TP.
- Đường sá.
- Lưu.



SAO ỦY BAN HÀNH CHÁNH

Đã thảo luận

Ngày 22 tháng 1 năm 1981

Chủ tịch

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH

BỒN TRÍCH LỤC
BỘ HÔN-THỦ

Hiệp-Bình
XÁ

1.969

049

Số hiệu:

Dương-Van-Ly và Đặng-
Thị-Bào, có khai hôn năm
1969 con có tên như dưới đây

Người chồng:	Dương - Van - Ly
(Tên, họ)	
Sanh tại:	Hiệp-Bình Xã, Thủ-Duc, Gia-Đinh
Sanh ngày:	18 tháng 3 năm 1.943
Cha chồng:	Dương - Van - Bốc (sống) 63 tuổi
(Tên họ, sống chết phải nói)	
Mẹ chồng:	Nguyễn - Thị - Hân (sống) 58 tuổi
(Tên họ, sống chết phải nói)	
Người vợ:	Đặng - Thị - Bào
(Tên, họ)	
Vợ (chánh hay vợ thứ):	Vợ chánh
Sanh tại:	Xã Long-Hồ, Quận Châu-Thành, Vĩnh-Long
Sanh ngày:	Năm 1.948
Cha vợ:	Đặng - Van - Đăng (sống) 45 tuổi
(Tên họ, sống chết phải nói)	
Mẹ vợ:	Nguyễn - Thị - Bộ (sống) 42 tuổi
(Tên họ, sống chết phải nói)	
Ngày cưới:	lập ngày 7 tháng 11 năm 1.969

Kiên-Thị Và Chứng thật:

Chữ ký tên của Cng. Xã-Trưởng
Xã Hiệp-Bình bên đây
Thủ-Duc, ngày 20-11-1969
T. Ủy. Quận-Trưởng MQ

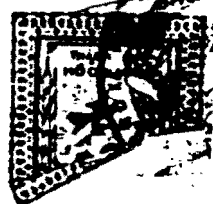
Chứng thật cho ý bên đây là của Ông Ủy-viên

Hiệp-Bình xã
Huyện Xã
Hiệp-Bình xã
ngày 20 tháng 11 năm 1969

T. Ủy. Quận-Trưởng MQ
Xã - Trưởng

Trích y hôn chánh
Hiệp-Bình xã
ngày 20 tháng 11 năm 1969

ỦY-VIÊN HỘ-HỊCH



SATY BAI CHUAN 534 HO/VP
Hàng năm 22 tháng 7 năm 1988
p. Chó Tịch



Nguyễn Văn Linh

Tỉnh Gia Định
Quận Thủ Đức
Xã Hiệp Bình

TỜ SÔNG CHUNG

Ủy Ban Hành Chánh Xã Hiệp Bình Chánh

Bà con làng Thủ Đức năm 1948 tại địa phương

Thị trấn Thủ Đức số 54229.390 cấp tại BỐ VẤP ngày 24/5/1948

Cơ quan Công An và Cảnh Sát và Ủy Ban Hành Chánh

Cơ quan Công An và Cảnh Sát và Ủy Ban Hành Chánh

Thị trấn Thủ Đức và thị trấn Thủ Đức và thị trấn Thủ Đức

Phong trào dân tộc và dân chủ

1. Ủy Ban Hành Chánh và Cảnh Sát và Ủy Ban Hành Chánh

2. Ủy Ban Hành Chánh và Cảnh Sát và Ủy Ban Hành Chánh

3. Ủy Ban Hành Chánh và Cảnh Sát và Ủy Ban Hành Chánh

4. Ủy Ban Hành Chánh và Cảnh Sát và Ủy Ban Hành Chánh



Ủy Ban Hành Chánh và Cảnh Sát và Ủy Ban Hành Chánh

Ủy Ban Hành Chánh và Cảnh Sát và Ủy Ban Hành Chánh

KIỆN THỊ SỰ CHỨNG THỰC

Chủ tịch của Ủy Ban Hành Chánh và Cảnh Sát

Ủy Ban Hành Chánh và Cảnh Sát và Ủy Ban Hành Chánh

Thị trấn Thủ Đức và thị trấn Thủ Đức và thị trấn Thủ Đức

TUYÊN QUÂN TRƯỞNG

Hợp Bình ngày 15 tháng 11 năm 1948

326 HT/UBS

Ủy Ban Hành Chánh và Cảnh Sát

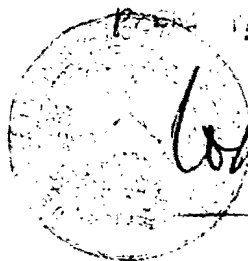
Chủ tịch Ủy Ban Hành Chánh và Cảnh Sát

Chủ tịch

Ủy Ban Hành Chánh và Cảnh Sát

Trần Văn A

SADYRAN 0018-533 TDP
22 From 1988
TDP



Wm

Highly Efficient

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
HỘI-ĐỒNG XDNT
TỈNH GIA-ĐÌNH

CE-k-6,a

7/7/ - 13/13/ - 13/13/

Số : 1386 /HXDNT/GB/SVL/QT.

- Chiếu Nghị-Định số 1511-NĐ/HC ngày 20.8.66 bổ nhiệm Tỉnh Trưởng Tỉnh Gia Định,
- Chiếu Nghị-Định số 137-NĐ/ADNT ngày 26.1.66 thiết lập qui chế ngành Cán-Bộ XDNT;
- Chiếu công-diện số 1004-XD/411/CB ngày 06.05.67 của Tổng-Bộ(Nhà Cán-Bộ) về việc thu nhận;
- Chiếu như sau công-vụ.

Nay tạm thu nhận các Ứng-Viên có tên sau đây làm Cán Bộ XDNT :

SỐ TT: SỐ DB	HỌ VÀ TÊN	NGÀY VÀ NƠI SANH	Nhiệm vụ trong Đoàn
1 :	Dương văn Lực	18.03.1943 Gia Định	:
2 :	Nguyễn văn Hời	1937 Gia Định	:
3 :	Vũ văn Đỉnh	15.08.1948 Thanh Hóa	:
4 :	Bùi Quang Ninh	20.10.1935 Vĩnh Long	:
5 :	Nguyễn đình Huyền	02.07.1948 Bình Định	:
6 :	Huỳnh phúc Lang	10.05.1948 Định Tường	:
7 :	Phạm minh Thông	06.12.1939 Chợ Lớn	:
8 :	Bùi văn Năm	15.02.1950 Phong Dinh	:
9 :	Nguyễn xuân Sơn	14.10.1940 Nam Định	:
10 :	Phan khánh Vũ	04.06.1940 Thừa Thiên	:

Kể từ ngày thất sự nhân việc sớm nhất là ngày Sự-Vụ-Lệnh này được duyệt chiếu, các đương sự được hưởng thù lao hàng tháng của Bậc I. Nếu các đương sự không chứng tỏ đủ thiện chí trong thời gian tạm thu nhận, hoặc trong khi thụ huấn tại TTHL/CB/XDNT/TU các đương sự phạm kỷ luật, thiếu sức khỏe không đủ điểm tốt nghiệp, Sự-Vụ-Lệnh này sẽ được tức khắc hủy bỏ, các đương sự sẽ phải thôi việc và không được hưởng một trợ khoản nào. Ngoài ra còn có thể bị bồi hoàn số phí tùy trường hợp Hội-Đồng kỷ-luật TTHL xét./-

Gia-Định, ngày 11 tháng 10 năm 1967
TỈNH-TRƯỞNG

Nơi-Nhận :

- Tổng-Bộ Xây-Dựng(Nhà Cán-Bộ)
- "Đề kính xin chiếu duyệt"
- Hội-Đồng XDNT Vùng III.
- Hội-Đồng XDNT Biệt-Khu Thủ-Đô.
- "Đề kính tường"
- Tỉnh-Loãn CB/XDNT "Đề thi hành"
- Đương sự(quả TDCB/XDNT.
- Hồ sơ.
- Lưu.

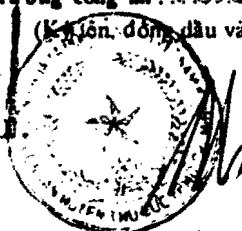
Kiểm Chủ-Tịch Hội-Đồng XDNT Tỉnh

Y-SĨ THIẾU-TÁ BÙI-THẾ-CẦU

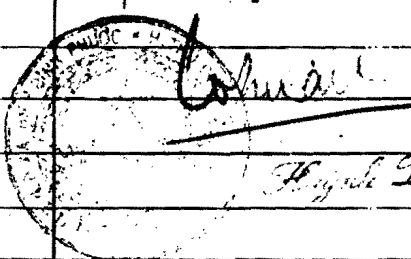
D U Y Ệ T - Y

Số : -XD/411/
Sài-gòn, ngày tháng năm 1967
TỔNG-ỦY-VIÊN XÂY-DỰNG

THAY ĐỔI CHỖ CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC :	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số : 975140 CN	
Họ và tên chủ hộ : DẶNG THỊ ĐÀO Ấp, ngõ, số nhà : 7/31 Bình Phước 3 Thị trấn, đường phố : Xã, phường : TIỆP BÌNH Huyện : THU ĐỨC	
Ngày 10 tháng 03 năm 1982 Trưởng công an : Bùi Đức (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên) 	
Số NK3 : Nguyễn Thái Hồng	

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đặng Thị Đào	chủ hộ	nữ	1948			1.10.1976		
2	Đường Thanh Sơn	con	nam	1970	022210468		1.10.1976		
3	Đường Thanh Tâm	con	nam	1973			1.10.1976		
4	Đường Thị Thanh Lê	con	nữ	1975			1.10.1976		
5	Đường Thị Thanh Hương	con	nữ	6.11.1981			11.11.1981		
06	Đường Thanh Xuân	con	nam	1983			04.11.84		
07	Đường Văn Sửu	chồng	nam	1943	022210520		11.12.85		
SAD Y DÂN CHANH 530 HO/VP									
Đường Thị Thanh Hương									
HỌ TÊN: 22 tháng 7 năm 1988									
TÊN UBND XA									
P. Chủ tịch									
									
Đường Văn Sửu									

CONTROL

_____ Card
_____ Doc. Request; Form
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date
_____ Membership Letter

12/3/89